TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2024/HS-ST
Ngày: 30/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây;

2. Ông Phạm Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Từ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2024/TLST- HS ngày 17 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Lai Quang V, sinh năm 2002 tại tỉnh Sóc Trăng; thường trú: Ấp G, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lai D, sinh năm 1975 và bà Lý Thị Xà V, không rõ năm sinh; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2024 cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đinh Như N là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Dương; có mặt.

Bị hại:

1. Ông Chau C, sinh năm 1995; nơi cư trú: Tổ I, ấp B, xã A, huyện T, An Giang; nơi ở hiện nay: Cư xá H, tổ B, khu phố V, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Ông Lê Thành T, sinh năm 2000; nơi cư trú: ấp V, xã L, huyện H, Bạc Liêu; nơi ở hiện nay: nhà trọ B, khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Cao Thế A, sinh năm 1998; thường trú: Thôn M, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nơi ở hiện nay: Cư xá H, tổ B, khu phố V, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Ông Đậu Văn Th, sinh năm 2002; thường trú: Xóm G, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ở hiện nay: Cư xá H, tổ B, khu phố V, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. Ông Chau S, sinh năm 1991; thường trú : Tổ O, ấp P, xã A, huyện T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Lại Văn N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án V diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lai Quang V là đối tượng không có nghề nghiệp, sống lang thang trên địa bàn thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 22 giờ ngày 27/12/2023, V đi bộ đến Cư xá H thuộc khu phố V, phường U, thành phố T, V ngủ tại bên trong Cư xá (phía trước khu phòng trọ). Đến khoảng 05 giờ ngày 28/12/2023, V thức dậy rồi đi ra cổng Cư xá. Lúc này, V thấy trước phòng trọ BK.T.11 có 01 xe mô tô biển số 67F1-464.63 của ông Chau C, chìa khóa vẫn còn cắm ở ổ khoá xe nên V nảy sinh ý định trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, V điều khiển xe mô tô biển số 67F1-464.63 chạy ra khỏi Cư xá H. Sau khi chiếm đoạt xe, V đặt mua trên mạng biển số giả là 67F1-464.63, V tháo biển số của xe 67F1-464.63 ra rồi gắn biển số giả vào xe đã trộm cắp được. Sau đó, V mang xe đến khu vực thuộc thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai bán cho 01 người nam thanh niên (không rõ lý lịch) với số tiền 3.000.000 đồng, V đã tiêu xài hết.

Khoảng 24 giờ ngày 05/01/2024, V cùng bạn tên D (không rõ lý lịch, địa chỉ) đi bộ đến Cư Xá H, V ngủ trên võng tại hành lang của Cư xá. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 06/01/2024 thì V và D thức dậy V cùng nhìn thấy tại lối đi của Cư xá có để 01 xe mô tô biển số 94F1-276.32 của ông Lê Thành T, chìa khóa còn cắm trên xe. Lúc này, D rủ V chiếm đoạt xe 94F1-276.32 để sử dụng thì V đồng ý. D đi ra ngoài cổng cư xá để cảnh giới còn V đi đến xe mô tô biển 94F1-276.32 rồi khởi động máy chạy ra khỏi cư xá chở D về phòng trọ của D thuê tại phường K, thành phố T, tỉnh Bình D (V không nhớ tên V địa chỉ của phòng trọ do V mới đến ở được 02 ngày vào cuối tháng 12 năm 2023). Khi về đến phòng trọ V tháo

biển số 94F1-276.32 ra rồi gắn biển số 67F1-464.63 Vo (do V chiếm đoạt của ông Chau C) để sử dụng.

Khoảng 23 giờ ngày 08/01/2024, khi V điều khiển xe mô tô này đi đến phường Hội Nghĩa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình D thì bị lực lượng Công an phường Hội Nghĩa tuần tra dừng phương tiện, do V không xuất trình được giấy tờ xe và giấy phép lái xe nên công an phường tiến hành tạm giữ phương tiện.

Ngày 30/01/2024, V đi đến Cư xá H để tìm chỗ ngủ thì bị quản lý Cư xá phát hiện V có biểu hiện nghi vấn nên trình báo Công an phường Uyên Hưng, Công an phường Uyên Hưng mời V về trụ sở để làm việc, V đã khai nhận: Ngày 27/12/2023 trộm cắp xe mô tô biển số 67F1 – 464.63 của ông Chau C; ngày 06/01/2024 V và D trộm cắp xe mô tô biển số 94F1-276.32 của ông Lê Thành T.

Công an phường Uyên Hưng thông báo vụ việc V có hành vi chiếm đoạt xe 94F1-276.32 cho Công an phường Hội Nghĩa biết, đồng thời tạm giữ xe mô tô của bị hại Lê Thành T.

Sau đó, Công an phường Uyên Hưng bàn giao V cùng hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 27/KLTS – TTHS ngày 02/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Tân Uyên kết luận xe mô tô biển số 67F1 – 464.63 (của ông Chau C) có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 10.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 28/KLTS – TTHS ngày 02/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Tân Uyên kết luận xe mô tô biển số 94F1 – 276.329 có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 17.667.000 đồng. Xe mô tô 94F1 – 276.32 do ông Lê Thành T đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 06/02/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 390 và trả lại cho ông Lê Thành T xe mô tô biển số 94F1 – 276.32. Ông T không yêu cầu V phải bồi thường về phần dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Chau C yêu cầu bị cáo V bồi thường số tiền 12.000.000 đồng; bị cáo chưa bồi thường cho ông C.

Cáo trạng số 118/CT-VKSTU ngày 15/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình D truy tố bị cáo Lai Quang V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lai Quang V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo tự nguyện bồi thường cho ông Chau C số tiền 12.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, Bị cáo Lai Quang V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa thống nhất về tội danh, điều luật mà Cáo trạng đã truy tố đồng thời nêu lên những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo để Hội đồng xét xử xem xét: bị cáo là người dân tộc; không có học thức; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã đầu thú; do đó đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa.

Bị hại Lê Thành T đã có lời khai để bảo vệ quyền, lợi ích của mình: Quá trình điều tra ông T yêu cầu được nhận lại xe để sử dụng và ông T đã thỏa thuận với Cư xá H (chủ nhà trọ) đã hỗ trợ cho ông T số tiền 17.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại xe nên ông T không có yêu cầu nào khác V đã trả lại số tiền 17.000.000 đồng cho Chủ cư xá.

Bị hại Chau C có lời khai để bảo vệ quyền, lợi ích của mình: Xe mô tô biển số 67F1 – 464.63 do ông C mua với giá là 12.000.000 đồng nên yêu cầu bị cáo V phải bồi thường cho ông số tiền 12.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Cao Thế A, ông Đậu Văn Th đã có lời khai: Cư xá H đã thỏa thuận việc bồi thường với ông T và đã tự giải quyết xong nên không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Chau S có lời khai: Xe mô tô biển số 67F1-464.63 đã cho em ruột là ông Chau C nên không còn quyền lợi, nghĩa vụ gì và không có yêu cầu nào.

Nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ Vo các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Lai Quang V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản xác định vật chứng, hình ảnh, biên bản xác định hiện trường, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 27/12/2023, tại Cư xá H thuộc khu phố V, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Lai Quang V đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 67F1-464.63 của ông Chau C có giá trị 10.000.000 đồng.

Khoảng 24 giờ ngày 05/01/2024, cũng tại Cư xá H, bị cáo Lai Quang V và người tên D đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 94F1 – 276.32 của ông Lê Thành T có giá trị 17.667.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 27.667.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Lai Quang V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi; nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tham lam tư lợi, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người khác trong việc quản lý rồi lén lút chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, gây mất an ninh trật tự tại địa phương; lỗi của bị cáo là cố ý trực tiếp. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội vào các ngày 27/12/2023 và ngày 05/01/2024 nên thuộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nên được chấp nhận.

[8] Lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận một phần.

[9] Đối với đối tượng tên D là người cùng thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản ngày 05/01/2024 do chưa xác định được lý lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên tiếp tục điều tra để xử lý là phù hợp.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Lê Thành T không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

Bị hại ông Chau C cho rằng xe mô tô có biển số 67F1-464.63 mua với giá 12.000.000 đồng nên yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trên. Tuy nhiên, theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 27/KLTS – TTHS ngày 02/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự kết luận xe mô tô biển số 67F1 – 464.63 có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho ông Chau C số tiền 12.000.000 đồng, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Ngày 06/02/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 390 và trả lại cho ông Lê Thành T xe mô tô biển số 94F1 – 276.32 là phù hợp.

[12] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội V bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lai Quang V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lai Quang V 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/01/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự; buộc bị cáo Lai Quang V phải bồi thường cho ông Chau C số tiền 12.000.000 đồng *(Mười hai triệu đồng).*

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lai Quang V phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm V 600.000 đồng *(Sáu trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thành Hiệp